

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 4- 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Trà M, sinh năm 1997; cư trú tại: Khóm A, thị trấn TVT, huyện TVT, tỉnh CM (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1995; cư trú tại: Khóm B, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh CM (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Minh D; cư trú tại: Khóm C, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Huỳnh Trà M trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Trà M và anh Nguyễn Minh P chung sống với nhau vào cuối năm 2013, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống tại khóm 4, thị trấn ĐD, huyện ĐD. Trong quá trình chung sống đến năm 2015 xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên chị M về bên cha mẹ ruột sinh sống và ly thân cho đến nay. Nay chị M xin ly hôn anh P.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Trúc C, sinh ngày 27/12/2013, hiện nay do chị M nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Có 10 chỉ vàng 24k do cha mẹ chồng tặng cho vào ngày thành hôn, hiện nay cha chồng là ông Nguyễn Minh D đã mượn. Tuy nhiên, hiện nay chị rút lại không yêu cầu phân Ca, chị M và anh P tự thỏa thuận phân Ca, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về người khác nợ lại: Ông Nguyễn Minh D có mượn 10 chỉ vàng 24k nêu trên. Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác: Không có.

* *Bị đơn anh Nguyễn Minh P trình bày:*

- Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, nơi sinh sống và nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M trình bày là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn chị M.

- Về con chung: Anh P đồng ý giao Nguyễn Huỳnh Trúc C cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Có 10 chỉ vàng 24k theo chị M trình bày là đúng, ông D mượn để đầu tư nuôi tôm công nghiệp, ông D cũng đồng ý trả cho anh và chị M 10 chỉ vàng 24k để phân Ca nên nay anh và chị M tự thỏa thuận việc phân Ca tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về người khác nợ lại: Ông Nguyễn Minh D có nợ 10 chỉ vàng 24k nêu trên. Nay anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác: Không có.

* Đối với ông Nguyễn Minh D: Tại đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt ngày 09/4/2019 ông D trình bày ông đồng ý với quyết định của Tòa án và yêu cầu của các đương sự. Do bận việc gia đình nên ông D từ chối xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông D có yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Trà M và anh Nguyễn Minh P kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị M có yêu cầu ly hôn, anh P đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *“Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...”*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Trúc C, sinh ngày 27/12/2013, hiện nay do chị M nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M và anh D thỏa thuận giao cháu Trúc C cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M giao cháu Trúc C cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng chị M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Có 10 chỉ vàng 24k hiện nay ông D đã mượn. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2019 chị M đã yêu

cầu Tòa án giải quyết phân Ca ½ nhưng đến ngày 26 tháng 3 năm 2019 cũng như tại phiên tòa chị M có yêu cầu xin rút yêu cầu phân Ca tài sản chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị M về việc phân Ca tài sản chung là 10 chỉ vàng 24k.

[5] Về người khác nợ lại: Chị M và anh P xác định ông D có nợ anh chị 10 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, nay anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị M phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm: Do chị M rút yêu cầu khởi kiện nên căn cứ vào khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự trả lại cho chị M tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Trà M và anh Nguyễn Minh P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Trúc C (nữ), sinh ngày 27/12/2013 cho chị Huỳnh Trà M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Minh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Trà M về việc yêu cầu phân Ca 10 chỉ vàng 24k.

Nếu có tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Trà M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009093 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Huỳnh Trà M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Trà M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Huỳnh Trà M 465.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009094 ngày 26/02/2019 của Cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý

do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- C cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

.....

Biện Thị Nhung

Thành viên

Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

Biện Thị Nhung

tòa
Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

.....

Biện Thị Nhung